

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2021

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HN ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số nhà 438/2/6 đường Trần P, khóm L, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Anh Lưu Hồng Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 15, khóm L, phường T, thị xã H, tỉnh An Giang.

Chị Y và anh Th đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim Y trình bày: Năm 2013, chị Y và anh Lưu Hồng Th tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên chấp thuận, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103/2013, quyển I/2013 ngày 09/9/2013. Sau khi kết hôn, chị Y và anh Th sống

chung gia đình cha mẹ ruột của anh Th tại tổ 15, khóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Đến năm 2015, chị Y mâu thuẫn với gia đình bên anh Th nên chị Y và anh Th về sinh sống chung với gia đình chị Y tại khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến giữa năm 2018, anh Th có hành vi vi phạm pháp luật về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và anh đã chấp hành xong hình phạt và án phí của bản án. Thời gian anh Th chấp hành án, chị Y cùng con thăm anh Th hàng tháng theo quy định. Đến ngày 29/4/2020, anh Th chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, nhưng chị Y đã đi làm ở Đồng Nai. Khi chấp hành án xong, anh Th vẫn tiếp tục ở nhà gia đình chị Y.

Chị Y kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Th. Vì cuộc sống chung giữa chị Y và anh Th không hạnh phúc và sống xa nhau từ tháng 4/2020 cho đến nay. Thời gian sống xa nhau, anh Th có liên hệ qua điện thoại để nói về vấn đề nuôi dạy con chung, không nói về vấn đề tình cảm vợ chồng. Sau lần hòa giải ngày 05/3/2021, anh Th có liên hệ qua điện thoại để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng chị Y không đồng ý, vì không thể tiếp tục chung sống với anh Th. Anh Th đã nhiều lần gây nợ, chị Y tự đứng trả (không có chứng cứ chứng minh), cuộc sống vợ chồng giữa chị Y và anh Th đến mức trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Y và anh Th có 01 (một) con chung tên Lưu Thị Kim X, sinh ngày 14/05/2014.

Chị Y yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Vì chị Y đi làm công ty thu nhập từ 7.000.000 đồng – 8.000.000 đồng/tháng, nguồn thu nhập ổn định.

Theo biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lưu Hồng Th trình bày: Anh Th khai thống nhất với chị Huỳnh Thị Kim Y về thời gian, điều kiện anh Th và chị Y đi đến hôn nhân, nơi sinh sống của vợ chồng (anh Th – chị Y) sau khi kết hôn và việc anh Th vi phạm pháp luật. Trước đây, cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống về kinh tế do anh Th ít quan tâm chăm sóc vợ con nên làm cho Y cảm thấy cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian anh Th chấp hành án, chị Y thăm nuôi hàng tháng nên anh Th nhận thấy việc làm của anh Th đối với chị Y, con chung trước đây là sai trái. Nên sau khi chấp hành án xong anh Th đi làm (tài xế) phụ giúp Y chăm lo cho con chung. Tình cảm của anh Th đối với Y vẫn còn, anh Th mong muốn chị Y cho anh Th cơ hội để hàn gắn tình cảm gia đình, cùng chị Y chăm sóc con chung.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Th và chị Y có 01 (một) con chung tên Lưu Thị Kim X, sinh ngày 14/05/2014. Hiện tại, X đang sống chung với ông bà ngoại, Y đi làm ăn xa. Hàng ngày, anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng cháu X, ban đêm thì cháu X ở chung với ông bà ngoại. Anh Th mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với Y để cùng Y nuôi dạy con chung. Anh Th làm tài xế thu nhập khoảng 11.000.000 đồng/tháng, nguồn thu nhập ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th và chị Y thống nhất khai, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, chị Y kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Th. Anh Th mong muốn được đoàn tụ gia đình với chị Y.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh tại Ban khóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu; Biên bản xác minh Hội liên hiệp phụ nữ phường Long Châu; Biên bản xác minh Công an phường Long Châu; Biên bản xác minh bà Nguyễn Thị Kim Thi (mẹ ruột chị Y). Cụ thể:

- Ban khóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu cung cấp: Anh Th làm tài xế nên thỉnh thoảng ban khóm mới thấy anh Th ở nhà. Về mối quan hệ tình cảm giữa anh Th và chị Y như thế nào thì ban khóm không biết. Anh Th và chị Y có một con chung tên Lưu Thị Kim X, sinh năm 2014. Cháu X hiện được chị Y nuôi dạy.

- Hội liên hiệp phụ nữ phường Long Châu, thị xã Tân Châu cung cấp: Chị Y và anh Th không cùng nhau chung sống tại địa phương nên Hội liên hiệp phụ nữ không biết cuộc sống tình cảm của chị Y và anh Th như thế nào. Chị Y và anh Th có một con chung tên Lưu Thị Kim X, sinh năm 2014. Hiện cháu X được chị Y và gia đình nuôi dạy. Chị Y đi làm công nhân ở Bình Dương thu nhập ổn định. Ở địa phương gia đình chị Y là công dân tốt, cháu X được gia đình chị Y nuôi dạy tốt.

- Công an phường Long Thạnh cung cấp: Năm 2018, anh Lưu Hồng Th bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 29/4/2020, anh Th chấp hành án xong trở về địa phương trình báo. Sau khi trình báo, anh Th thường xuyên sinh sống tại khóm Long Thạnh, phường Long Châu, thị xã Tân Châu. Đến tháng 01/2021, anh Th quay trở về địa phương sinh sống và làm nghề tài xế. Từ khi chấp hành án xong, anh Th chấp hành tốt quy định tại địa phương, thực hiện tốt việc tái hòa nhập cộng đồng.

- Bà Nguyễn Thị Kim Thi cung cấp: Y và Th kết hôn năm 2013. Sau khi kết hôn, Y và Th sinh sống với gia đình Th. Đến năm 2017, do mâu thuẫn với gia đình bên chồng nên Y về chung sống với gia đình bà Thi (mẹ ruột) của Y. Cuộc sống vợ chồng Y, Th hạnh phúc. Đến năm 2018, Th có hành vi vi phạm pháp luật nên đi chấp hành án ở Trại giam Định Thành. Thời gian Th chấp hành án, Y vẫn đến thăm hàng tháng theo quy định. Đến cuối tháng 4/2021, Th chấp hành án xong quay về sinh sống chung với gia đình bà Thi nhưng Y đi làm ở Đồng Nai. Th đi làm tài xế. Th và Y có một con chung tên Lưu Thị Kim X, sinh năm 2014. Hàng ngày, X được gia đình hai bên nội ngoại đưa rước đi học. Th đi làm tài xế thỉnh thoảng đưa rước đi học. Y đi làm gửi tiền về để bà Thi nuôi cháu X.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, Điều 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về giải quyết vụ án, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ, xét hỏi và kết quả tranh luận tại phiên tòa nhận thấy, chị Y và anh Th kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2013 nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Y và anh Th thống nhất sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và thời gian anh Th chấp hành án, chị Y đến thăm hàng tháng theo quy định. Đến ngày 29/4/2020, anh Th chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng chị Y đã đi làm ở Đồng Nai. Chị Y yêu cầu ly hôn với anh Th vì cuộc sống chung giữa chị Y và anh Th không hạnh phúc và sống xa nhau từ tháng 4/2020 cho đến nay.

Anh Th khai, thời gian anh Th chấp hành án, chị Y thăm nuôi hàng tháng nên anh Th nhận thấy việc làm của anh Th đối với chị Y, con chung trước đây là sai trái. Nên sau khi chấp hành án xong anh Th đi làm (tài xế) phụ giúp Y chăm lo cho con chung. Tình cảm của anh Th đối với Y vẫn còn, anh Th mong muốn chị Y cho anh Th cơ hội để hàn gắn tình cảm gia đình, cùng chị Y chăm sóc con chung.

Qua kết quả xác minh và lời khai của chị Y và anh Th, nhận thấy giữa chị Y và anh Th mâu thuẫn nhau về kinh tế. Sau khi chấp hành án xong, anh Th đã là công dân tốt, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; anh Th chăm sóc con chung ban ngày, ban đêm đưa cháu về ngoại. Từ đó nhận thấy, cuộc sống vợ chồng của anh Th và chị Y có mâu thuẫn về kinh tế, nhưng chưa đến mức trầm trọng. Cần cho anh Th thời gian để hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Yêu cầu khởi kiện của chị Y xin ly hôn ly hôn anh Th là không có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim Y đối với anh Lưu Hồng Th.

Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Thị Kim Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lưu Hồng Th. Anh Th có nơi cư trú: xóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2013, chị Huỳnh Thị Kim Y và anh Lưu Hồng Th kết hôn và đăng ký đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103/2013, quyển I/2013 ngày 09/9/2013 phù hợp Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Y và anh Th thống nhất, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến giữa năm 2018, anh Th có hành vi vi phạm pháp luật về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và anh đã chấp hành xong hình phạt và án phí của bản án. Thời gian anh Th chấp hành án, chị Y cùng con thăm anh Th hàng tháng theo quy định.

Đến ngày 29/4/2020, anh Th chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng chị Y đã đi làm ở Đồng Nai. Chị Y kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Th vì cuộc sống chung giữa chị Y và anh Th không hạnh phúc và sống xa nhau từ tháng 4/2020 cho đến nay. Thời gian sống xa nhau, anh Th có liên hệ qua điện thoại để nói về vấn đề nuôi dạy con chung, không nói về vấn đề tình cảm vợ chồng. Sau lần hòa giải ngày 05/3/2021, anh Th có liên hệ qua điện thoại để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng chị Y không đồng ý, vì không thể tiếp tục chung sống với anh Th. Anh Th đã nhiều lần gây nợ, chị Y tự đứng trả (không có chứng cứ chứng minh), cuộc sống vợ chồng giữa chị Y và anh Th đến mức trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được.

Anh Th khai: Trước đây, cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống về kinh tế do anh Th ít quan tâm chăm sóc vợ con nên làm cho Y cảm thấy cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian anh Th chấp hành án, chị Y thăm nuôi hàng tháng nên anh Th nhận thấy việc làm của anh Th đối với chị Y, con chung trước đây là sai trái. Nên sau khi chấp hành án xong anh Th đi làm (tài xế) phụ giúp Y chăm lo cho con chung. Tình cảm của anh Th đối với Y vẫn còn, anh Th yêu cầu đoàn tụ gia đình.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Quá trình chung sống, anh Th và chị Y có mâu thuẫn về do kinh tế do anh Th không quan tâm chăm sóc gia đình. Qua xác minh tại ban xóm Long Thạnh D, Công an phường Long Thạnh và bà Nguyễn Thị Kim Thi (mẹ ruột Y) sau khi chấp hành xong án phạt tù, Th quay về địa phương sinh sống, làm tài xế có thu nhập ổn

định, thực hiện tốt tái hòa nhập cộng đồng. Bà Thi cho rằng anh Th có yêu thương và chăm sóc cháu X.

Tình trạng vợ chồng của Th và Y chỉ mâu thuẫn về kinh tế, chưa đến mức trầm trọng, cần cho anh Th thời gian để sửa chữa, hàn gắn, đoàn tụ gia đình, cùng nhau trồng nôm, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Xét, bác yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kim Y xin ly hôn anh Lưu Hồng Th theo Điều khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị Y và anh Th khai thống nhất có 01 (một) con chung tên Lưu Thị Kim XuY, sinh ngày 14/05/2014. Chị Y yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét, bác yêu cầu ly hôn của chị Y, nên không đề cập giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh Th khai không có, không yêu Tòa án không giải quyết, xét không đề cập đến.

[4] Về án phí, chị Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Y đã nộp. Anh Th không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Bác yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kim Y xin ly hôn anh Lưu Hồng Th.

[2] *Về án phí:*

Chị Huỳnh Thị Kim Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0005412 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu; Chị Y đã nộp đủ án phí.

Anh Th không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Y và anh Th có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Tân Châu (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết